

Số: **317/2020/QĐST-HNGĐ**

M, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 296/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh **Trịnh Văn Đ**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh *Trịnh Văn Đ* và chị *Nguyễn Thị P*.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** anh *Trịnh Văn Đ* và chị *Nguyễn Thị P* thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013, ngày 15 tháng 01 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho anh *Trịnh Văn Đ* và chị *Nguyễn Thị P* không còn giá trị pháp lý.

## *2.2. Về con chung:*

Anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận có hai con chung là cháu Trịnh Thị Tuyết N, sinh ngày 01/9/2013 và cháu Trịnh Quỳnh A, sinh ngày 30/6/2015. Vợ chồng thỏa thuận giao con chung Trịnh Thị Tuyết N và Trịnh Quỳnh A cho anh Trịnh Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Anh Trịnh Văn Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị P cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Nguyễn Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*2.3. Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Về án phí:* anh Trịnh Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng còn lại. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003039 ngày 19/11/2020.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

***Nơi nhận:***

**THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Đức Hiệp**